

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02- 10 - 2019

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin;

2. Bà Trần Thị Đồi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương- là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 876/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2019/QĐXX-ST ngày 13/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hrăng Buôn Y, sinh năm 1995.

HKTT: Buôn Y1, xã Y2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tạm trú: Ấp M1, xã M2, huyện Đ, Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1991.

HKTT: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau

Tạm trú: Ấp M1, xã M2, huyện Đ, Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Hrăng Buôn Y thể hiện:

Bà Hrăng Buôn Y và ông Nguyễn Văn L tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới năm 2016, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28/3/2016. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông L nhiều lần hành hung đánh đập bà. Ngoài ra ông L còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng đã ly thân nhiều

lần. Hiện nay đã không còn sống chung, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống, có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Long B, sinh ngày 19/9/2016. Hiện cháu đang do bà và ông bà ngoại chăm sóc. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng. Về thu nhập và điều kiện nuôi con, hiện bà đang làm công nhân với mức lương cơ bản 4.900.000 đồng, tính cả tiền phụ cấp là khoảng 7.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông L thống nhất với phần trình bày của bà Y về thời gian sống chung, thời gian cưới. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng không hoàn toàn như bà Y trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn, ông thừa nhận có cãi vã, ông có đánh vợ, tuy nhiên vợ cũng đánh lại ông, thừa nhận trước đây có quen biết với người phụ nữ khác nhưng nay đã không còn. Hiện vợ chồng không còn sống chung, từ khi bỏ nhau đến nay ông không biết nơi ở của bà Y nên không thể gặp để hàn gắn tình cảm. Hiện ông đã nghỉ làm, chưa xin việc lại. Nay bà Hằng Buôn Y yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì vẫn còn thương vợ.

Về con chung: Có 01 con chung như bà Y trình bày, nếu phải ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hằng Buôn Y nộp đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn L có địa chỉ tạm trú tại xã M2, huyện Đ nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Hằng Buôn Y có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tổ tụng dân sự thì vụ án trên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

[3] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân:

Bà Hăng Buôn Y và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Y2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Theo lời trình bày của bà Y do vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, ông L nhiều lần đánh đập bà và có quan hệ ngoại tình với người khác nên yêu cầu ly hôn. Bị đơn ông L không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Xét thấy, từ khi bỏ nhau đến nay ông L cũng không tìm gặp bà Y để hàn gắn tình cảm. Ông L cũng không đưa ra được biện pháp hữu hiệu nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân, và thừa nhận hai bên có đánh đập nhau, trước đây ông có quan hệ với người phụ nữ khác.

Do đó, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Y và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y.

Về con chung: Bà Y và ông L có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Long B, sinh ngày 19/9/2016. Bà Y và ông L đều yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng. Xét, cháu B còn nhỏ, hiện đang do mẹ chăm sóc. Bà Y có cung cấp bảng lương thể hiện mức thu nhập hàng tháng, ông L chưa có công việc ổn định. Để đảm bảo sự ổn định về tâm lý và phát triển bình thường của cháu B, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của bà Y, giao con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng do bà Y không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Hăng Buôn Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Y đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hăng Buôn Y.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hăng Buôn Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Bà Hăng Buôn Y được trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Hoàng Long B, sinh ngày 19/9/2016, giới tính: Nam. Ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bà Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bà Y cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bà Y, ông L, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hăng Buôn Y phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003392 ngày 19/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Bà Hăng Buôn Y đã nộp đủ án phí.

Bà Hăng Buôn Y và ông Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Y2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung